

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2020/HSST

Ngày: 10/12/2020.

Về tội Đánh bạc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hùng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chu Thực.

Bà Phan Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Ngọc Tiến – Thư ký

- Đại diện VKSND quận Tây Hồ tham gia phiên tòa :

Bà Nguyễn Như Quỳnh-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại Toà án nhân dân Quận Tây Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/2020/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/QĐXX-HSST ngày 17 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 49/QĐ-HPT ngày 30 tháng 10 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ.**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1980 - tại Nam Định; Hộ khẩu thường trú: Đội 2, xã G., huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; Chỗ ở thuê trọ: Số 1011B B., phường B., quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Nghề nghiệp: Lái xe Taxi; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ2. và con bà: Bùi Thị H.; Vợ: Bùi Bích T. có 03 con, sinh năm 2007, 2010, 2014; Theo danh chỉ bản số 261 lập ngày 24 tháng 06 năm 2020 do Công an quận Tây Hồ lập Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 6 năm 2020 hủy bỏ tạm giữ ngày 23 tháng 6 năm 2020 thay bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Văn N.**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 1989 - tại Nam Định; Hộ khẩu thường trú: Đội 3, xã X., huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; Chỗ ở thuê trọ: Số 25 Ngõ 762 B., phường B., quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Nghề nghiệp: Lái xe Taxi; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn C. và con bà: Phan Thị K.; Vợ: Phạm Thị L.; Có 02 con sinh năm 2016 và sinh

năm 2020; Theo danh chỉ bản số 264 lập ngày 24 tháng 6 năm 2020 do Công an quận Tây Hồ lập Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 6 năm 2020 hủy bỏ tạm giữ ngày 23 tháng 6 năm 2020 thay bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Hà Huy H2.; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1996 - tại Phú Thọ; Hộ khẩu thường trú: Khu N3., Xã T., huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Số 10 Ngõ 135 Phố Đ3., phường T2., quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe ôm; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Hà Văn H2. và con bà: Nguyễn Thị Kim A.; Vợ: Ngô Thị H3.; Theo danh chỉ bản số 263 lập ngày 24 tháng 06 năm 2020 do Công an quận Tây Hồ lập Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 6 năm 2020 hủy bỏ tạm giữ ngày 23 tháng 6 năm 2020 thay bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: Nguyễn Tiến C2.; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987 - tại Vĩnh Phúc; Hộ khẩu thường trú: Khu 1, xã N4., huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Số 7 Ngách 21 Ngõ 264 Đường A2., phường N2., quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe Taxi; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Tiến D. và con bà: Đỗ Thị D2.; Vợ: Vũ Thị Hải Y. có 02 con sinh năm 2016 và năm 2018; Theo danh chỉ bản số 266 lập ngày 24 tháng 06 năm 2020 do Công an quận Tây Hồ lập Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 6 năm 2020 hủy bỏ tạm giữ ngày 23 tháng 6 năm 2020 thay bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: Phan Văn T3.; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993- tại Tuyên Quang; Hộ khẩu thường trú: Xóm C3., Xã Đ4., huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở: Số 10 Ngõ 135 Phố Đ3., phường T2., quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe ôm; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Phan Văn Q. và con bà: Lê Thị V.; Vợ: Bùi Thị T4. có 01 con sinh năm 2016; Theo danh chỉ bản số 265 lập ngày 24 tháng 06 năm 2020 do Công an quận Tây Hồ lập Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 6 năm 2020 hủy bỏ tạm giữ ngày 23 tháng 6 năm 2020 thay bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: Phan Văn K2.; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1981 - tại Nam Định; Hộ khẩu thường trú: Xóm 6, Xã X., huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; Chỗ ở thuê trọ: Số 74 phố T9., phường T8., quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Nghề nghiệp: Lái xe Taxi; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phan Thanh K3. (đã chết) và con bà: Bùi Thị T5. (đã chết); Vợ: Trần Thị H4. có 02 con sinh năm 2011 và 2013; Theo danh chỉ bản số 260 lập ngày 24 tháng 6 năm 2020 do Công an quận Tây Hồ lập Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 6 năm 2020 hủy bỏ tạm giữ ngày 23 tháng 6 năm 2020 thay bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7/ Họ và tên: **Phạm Văn H5.**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991- tại Nam Định; Hộ khẩu thường trú: Xóm 19 Xã T6., huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; Chỗ ở thuê trọ: Số 9 Ngõ 71 T7., phường T8., quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Nghề nghiệp: Lái xe Taxi; Trình độ học vấn: 9 /12; Con ông: Phạm Văn L2. và con bà: Phạm Thị H5.; Vợ: Đỗ Thị Kiều Tr.; Có 02 con, sinh năm 2014 và 2018. Theo danh chỉ bản số 262 lập ngày 24 tháng 6 năm 2020 do Công an quận Tây Hồ lập Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 6 năm 2020 hủy bỏ tạm giữ ngày 23 tháng 6 năm 2020 thay bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ., Nguyễn Văn N., Phan Văn K2., Phạm Văn H5., Nguyễn Tiến C2. làm nghề lái xe taxi, còn Phan Văn T3. và Hà Huy H2. làm nghề lái xe ôm công nghệ (Grab bike), tất cả đều tạm trú trên địa bàn thành phố Hà Nội và thường ngày đón khách tại khu vực ngõ 264 Âu Cơ, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội. Khoảng 04h00' ngày 14/6/2020, H2. và C2. đợi đón khách tại trước cửa số 18 ngõ 264 Âu Cơ, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội. Do đợi một lúc không có khách, H2. và C2. rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa qua ứng dụng xóc đĩa trên điện thoại di động. Cả hai đánh bạc được khoảng 15 phút thì K2., Đ., T3., Hà, N. cũng lái xe đến ngõ 264 Âu Cơ để đón khách, thấy có người đánh bạc nên tham gia. Lúc này, H2. là người cầm cái. Đánh được khoảng vài ván thì Đ. nhận làm cái. Trong quá trình đánh bạc, có một số lái xe taxi khác (hiện chưa xác định được) chở khách đến ngõ 264 Âu Cơ cũng tham gia đánh được một số ván rồi bỏ đi.

Đến khoảng 06h10' ngày 14/06/2020, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Tây Hồ phối hợp cùng Công an phường Nhật Tân, quận Tây Hồ tiến hành kiểm tra hành chính tại đối diện số 18 ngõ 264 Âu Cơ, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội phát hiện Phan Văn K2., Nguyễn Văn Đ., Phạm Văn H5., Nguyễn Văn N., Phan Văn T3., Nguyễn Tiến C2., Hà Huy H2. đang đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa qua ứng dụng điện thoại di động, được thua bằng tiền mặt, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại Samsung S8 màu đen. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng liên quan về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tang vật thu giữ khi bắt quả tang trên chiếu bạc:
- + Số tiền 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng), trong đó thu giữ của Nguyễn Văn Đ. 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), thu giữ của Nguyễn Văn N. 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), thu giữ của Hà Huy H2. 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), thu giữ của Phan Văn T3. 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) và thu giữ của Nguyễn Tiến C2. 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus màu đen, có IMEI 1: 357557/06/48538288/1 được bọc ốp màu vàng, màn hình có vết nứt vỡ đã qua sử dụng (điện thoại của Nguyễn Văn N.);

- Thu giữ của Phạm Văn H5. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 868929046959988 và 01 (một) ví da màu đen bên trong có 290.000 đồng (Hai trăm chín mươi nghìn đồng);

- Thu giữ của Phan Văn T3. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active 3 màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 353442110187629 và 01 (một) ví da màu nâu bên trong có 1.290.000 đồng (Một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng);

- Thu giữ của Hà Huy H2. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 359051092085109;

- Thu giữ của Phan Văn K2. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 màu đen, số IMEI 359040088970556, mặt sau đã vỡ, đã qua sử dụng và 01 (một) ví da màu nâu bên trong có 468.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng);

- Thu giữ của Nguyễn Tiến C2. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 863966035325552;

- Thu giữ của Nguyễn Văn Đ. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s màu xanh đen đã qua sử dụng, số IMEI 868196042814092;

- Thu giữ của Nguyễn Văn N. 01 (một) ví bằng vải màu đen bên trong có 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định các bị can đã tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

Các bị can sử dụng ứng dụng (game) trên điện thoại di động smartphone có tên “Xóc đĩa 2020” để đánh bạc, sau khi tải ứng dụng về điện thoại thì khi sử dụng ứng dụng không cần kết nối mạng Internet. Khi mở ứng dụng “Xóc đĩa 2020”, bên trong ứng dụng là hình ảnh một chiếc bát úp trên một chiếc đĩa, bên trong đĩa có 04 quân vị hình tròn gồm 02 màu: màu trắng và màu xanh (bên trong quân vị màu xanh có số 555). Người chơi tham gia đánh bạc sẽ đặt tiền vào 02 cửa gồm “Chẵn” và “Lẻ”. Về “Chẵn” là khi trong 04 quân vị có 02 quân cùng màu và 02 quân còn lại màu khác hoặc cả 04 quân cùng màu, về “Lẻ” là khi trong 04 quân vị có 03 quân vị màu trắng hoặc 03 quân vị màu xanh (555) và 01 quân vị khác màu. Người cầm cái là người cầm điện thoại, mở ứng dụng “Xóc đĩa 2020”, mở bát bằng cách dùng tay ấn vào chữ “Mở bát” trên màn hình điện thoại, sau đó các người chơi tham gia đánh bạc sẽ đặt tiền vào 02 cửa “Chẵn” và “Lẻ”. Sau khi người chơi đặt cược xong, người cầm cái mở bát bằng cách dùng tay ấn vào chữ “Mở bát” trên màn hình điện thoại, nếu các quân vị về “Chẵn” thì người chơi đặt cửa “Chẵn” sẽ thắng, người chơi đặt cửa “Lẻ” sẽ thua, và ngược lại, nếu các quân vị về “Lẻ” thì người chơi đặt cửa “Lẻ” sẽ thắng, người chơi đặt cửa “Chẵn” sẽ thua. Để chơi các ván tiếp theo, người cầm cái dùng tay ấn vào chữ “Xóc đĩa” trên màn hình điện thoại, sau đó các người chơi tham gia đánh bạc đặt tiền vào 02 cửa “Chẵn”, “Lẻ”, sau khi người chơi đặt tiền, người cầm cái lại mở bát bằng cách dùng tay ấn vào chữ “Mở bát” trên màn hình điện thoại. Số tiền thắng thua mỗi ván chơi do người cầm cái thanh toán bằng tiền mặt cho từng người chơi, và bằng đúng số tiền mà mỗi người chơi đã đặt cược ban đầu (người

chơi thắng sẽ được người cầm cái trả số tiền bằng số tiền đã mang ra đặt cược, người chơi thua thì sẽ bị người cầm cái thu hết số tiền đã đặt cược).

- Nguyễn Văn Đ. mang theo số tiền 1.300.000 đồng, ngoài ra Đ. còn vay của K2. số tiền 1.000.000 đồng. Đ. đã thua bạc số tiền 1.150.000 đồng. Số tiền còn lại 1.150.000 đồng Đ. đang cầm trên tay thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

- Nguyễn Văn N. mang theo số tiền 1.200.000 đồng, trong đó N. cầm trên tay số tiền 700.000 đồng để đánh bạc và cất 500.000 đồng trong người để sau khi thua hết lại lấy ra chơi. N. đã thua bạc số tiền 350.000 đồng, còn lại 350.000 đồng N. đang cầm trên tay thì bị cơ quan Công an bắt giữ, thu giữ trên người N. số tiền 500.000 đồng, số tiền này N. sẽ tiếp tục sử dụng để đánh bạc nhưng chưa kịp đánh thì bị Công an bắt quả tang.

- Hà Huy H2. mang theo số tiền 300.000 đồng, H2. đã thắng bạc số tiền 300.000 đồng. Số tiền 600.000 đồng H2. đang cầm trên tay thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

- Phạm Văn H5. mang theo số tiền 690.000 đồng, trong đó Hà cầm trên tay số tiền 400.000 đồng để đánh bạc và cất 290.000 đồng trong người để sau khi thua hết 400.000 đồng lại lấy ra chơi. Hà đã thua bạc số tiền 400.000 đồng. Thu giữ trên người Hà số tiền 290.000 đồng, số tiền này Hà sẽ tiếp tục sử dụng để đánh bạc nhưng chưa kịp đánh thì bị Công an bắt quả tang.

- Phan Văn T3. mang theo số tiền 2.490.000 đồng, trong đó T3. cầm trên tay số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc và cất 1.290.000 đồng trong người để đóng tiền thuê nhà và chi tiêu cá nhân. T3. đã thắng bạc 400.000 đồng, số tiền 1.600.000 đồng T3. đang cầm trên tay thì bị cơ quan Công an bắt giữ. Còn lại số tiền 1.290.000 đồng bị thu giữ trong người T3. không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Phan Văn K2. mang theo số tiền 1.468.000 đồng, K2. đã cho Đ. vay số tiền 1.000.000 đồng, còn 468.000 đồng K2. để ở trong ví để tham gia đánh bạc. K2. đang hòa, thu giữ trên người K2. số tiền 468.000 đồng đều là số tiền K2. sẽ tiếp tục sử dụng để đánh bạc nhưng chưa kịp đánh thì bị Công an bắt quả tang.

- Nguyễn Tiến C2. mang theo số tiền 1.300.000 đồng, C2. đã thắng bạc số tiền 100.000 đồng. Số tiền 1.400.000 đồng C2. đang cầm trên tay thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Quá trình điều tra làm rõ ngoài số tiền thu giữ tại chiếu bạc 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng), cơ quan Công an còn thu giữ trên người các bị can Phạm Văn H5. số tiền 290.000 đồng, Phan Văn K2. số tiền 468.000 đồng, Nguyễn Văn N. số tiền 500.000 đồng cũng sử dụng để đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các bị can đã đánh bạc là 6.358.000 đồng (Sáu triệu ba trăm năm mươi tám nghìn đồng). Số tiền thu giữ tại chiếu bạc chênh lệch so với tổng số tiền các bị can khai nhận đã bỏ ra để đánh bạc do trong quá trình đánh bạc có một số lái xe taxi khác chở khách đến ngõ 264 Âu Cơ sau đó có vào chơi một vài ván rồi bỏ đi.

Vị trí đánh bạc của các bị can: Khi cả 07 bị can bắt đầu đánh bạc thì Đ. cầm cái, bên phải Đ. là H2., bên phải H2. là T3., bên phải T3. là C2., bên phải C2. là Hà, bên phải Hà là K2., bên phải K2. là N., bên phải N. là Đ.. Sau đó các bị can còn chuyển vị trí chơi và vị trí ngồi vài lần cho đến khi bị bắt giữ.

Khi bắt đầu đánh bạc thì H2. sử dụng điện thoại Samsung Galaxy J8 của H2. để đánh bạc và là người cầm cái, khi điện thoại của H2. hết pin thì Đ. là người cầm cái thay H2., Đ. dùng điện thoại Oppo A5s của Đ. để xóc cái, khi máy của Đ. hết pin thì Đ. chuyển sang dùng điện thoại Xiaomi Redmi 7 của Hà để xóc cái, khi đang chơi thì điện thoại của Hà hết pin nên sau đó N. đã lấy điện thoại Samsung Galaxy S8 Plus của N. tải ứng dụng “Xóc đĩa 2020” về điện thoại để cả nhóm tiếp tục đánh bạc, cùng lúc này cơ quan Công an đã kiểm tra, bắt giữ các bị can.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như trên. Quá trình đánh bạc cả 07 bị can đều tham gia chơi, tuy có lúc thay đổi người cầm cái. Các bị can và các đối tượng khác tham gia đánh bạc đều là lái xe taxi và xe ôm hay đứng đón khách quanh khu vực Tây Hồ nên có biết mặt nhau, tuy nhiên tên, tuổi, địa chỉ thì không biết cụ thể. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đối với các đối tượng đã vào chơi một vài ván rồi bỏ đi trước khi lực lượng Công an tiến hành bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của các đối tượng nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với 07 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị can, quá trình điều tra xác định 04 chiếc điện thoại: điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus của Nguyễn Văn N., điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7 của Phạm Văn H5., điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 của Hà Huy H2. và điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s của Nguyễn Văn Đ. là những chiếc điện thoại các bị can sử dụng làm công cụ, phương tiện để đánh bạc, 03 chiếc điện thoại còn lại: điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active 3 của Phan Văn T3., điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 của Phan Văn K2. và điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s của Nguyễn Tiến C2. đều là tài sản cá nhân của các bị can, các bị can không sử dụng để đánh bạc.

Đối với số tiền 7.648.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng) thu giữ của các bị can, quá trình điều tra làm rõ có 6.358.000 đồng (Sáu triệu ba trăm năm mươi tám nghìn đồng) là số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc, còn 1.290.000 đồng (Một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) là số tiền thu giữ trên người của Phan Văn T3., T3. khai nhận không sử dụng số tiền trên để đánh bạc.

Bản cáo trạng số 177/CT-VKS ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ.; Nguyễn Văn N.; Hà Huy H2.; Nguyễn Tiến C2.; Phan Văn T3.; Phan Văn K2.; Phạm Văn H5. phạm tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND quận Tây Hồ giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ.; Nguyễn Văn N.; Hà Huy H2.; Nguyễn Tiến C2.; Phan Văn T3.; Phan Văn K2.; Phạm Văn H5..

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ. 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

Bị cáo Nguyễn Văn N. 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

Bị cáo Hà Huy H2. 10 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 tháng đến 30 tháng.

Bị cáo Nguyễn Tiến C2. 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

Bị cáo Phan Văn T3. 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

Bị cáo Phan Văn K2. 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

Bị cáo Phạm Văn H5. 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 6.358.000 đồng là tiền tang vật của các bị cáo đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus màu đen, có IMEI 1: 357557/06/48538288/1 được bọc ốp màu vàng, màn hình có vết nứt vỡ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 868929046959988; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 359051092085109; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s màu xanh đen đã qua sử dụng, số IMEI 868196042814092 là vật chứng của vụ án cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active3 màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 353442110187629; ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 màu đen, số IMEI 359040088970556, mặt sau đã vỡ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 863966035325552, các bị cáo đều tự nguyện tịch thu sung công quỹ nhà nước nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.290.000 đồng thu giữ của Phan Văn T3., bị cáo tự nguyện tịch thu sung công nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da màu đen đã qua sử dụng; 01 ví da bằng vải màu đen đã qua sử dụng; 02 ví da màu nâu đã qua sử dụng do các bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng và đề nghị tiêu hủy.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xác định có tội, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân Quận Tây Hồ đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung để yêu cầu: hỏi cơ quan quản lý nhà nước là Sở thông tin truyền thông và các nhà mạng về việc khi các chủ thuê bao tải phần mềm ứng dụng “ xóc đĩa 2020” về máy thì trong quá trình chơi có bắt buộc phải kết nối internet hay không? Ngày 29 tháng 10 năm 2020, Tại công văn số 351/VKS-TH của Viện kiểm sát nhân dân Quận Tây Hồ trả lời là không cần thiết lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước (Sở thông tin và truyền thông thành phố Hà Nội) và hỏi các nhà mạng cung cấp dịch vụ điện thoại đối với ứng dụng “ Xóc đĩa 2020” sau khi tải về các máy điện thoại của các bị can thì trong quá trình chơi có bắt buộc kết nối Internet hay không vì ngày 10 tháng 8 năm 2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Tây Hồ đã tiến hành thực nghiệm điều tra (có sự tham của Viện kiểm sát) thì sau khi tải ứng dụng về điện thoại thì tắt kết nối Internet (cả WiFi và dữ liệu di động 3G/4G), sau đó đăng nhập vào ứng dụng “ Xóc đĩa 2020” sau khi đã ngắt kết nối Internet thì ứng dụng vẫn hoạt động, các bị cáo vẫn tiến hành chơi bình thường.

[2] Tại phiên tòa, qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai nhân chứng, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06h10’ ngày 14/06/2020 tại khu vực trước cửa số 18 ngõ 264 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội, Nguyễn Văn Đ., Nguyễn Văn N., Hà Huy H2., Nguyễn Tiến C2., Phan Văn T3., Phan Văn K2. và Phạm Văn H5. đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa qua ứng dụng xóc đĩa trên điện thoại di động, được thua bằng tiền mặt với tổng số tiền đánh bạc là 6.358.000 đồng (Sáu triệu ba trăm năm mươi tám nghìn đồng) thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng nên đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Nguyễn Văn Đ.; Nguyễn Văn N.; Hà Huy H2.; Nguyễn Tiến C2.; Phan Văn T3.; Phan Văn K2.; Phạm Văn H5. phạm tội “Đánh bạc” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự kỷ cương xã hội, cờ bạc là một tệ nạn đang ngày càng gia tăng trên địa bàn thủ đô. Các bị cáo biết rõ những tác hại do cờ bạc gây ra và cũng biết rõ nhà nước ta nghiêm cấm và coi việc chơi cờ bạc dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật thế nhưng chỉ vì động cơ háo lạc, thích được thua bằng tiền các bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố và xét xử là cần thiết có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ.; Nguyễn Văn N.; Hà Huy H2.; Nguyễn Tiến C2.; Phan Văn T3.; Phan Văn K2.; Phạm Văn H5. đều chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ.; Nguyễn Văn N.; Hà Huy H2.; Nguyễn Tiến C2.; Phan Văn T3.; Phan Văn K2.; Phạm Văn H5. được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ. gia đình có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Xét vai trò của các bị cáo này như sau:

Các bị cáo đều là đối tượng lái xe taxi, xe ôm và grap trong lúc nhàn rỗi chờ khách vào buổi sáng sớm thì đã chơi đánh bạc bằng hình thức tải ứng dụng trên điện thoại, các bị cáo phạm tội có tính chất cơ hội. Tại thời điểm bị bắt thì bị cáo Nguyễn Văn Đ. là người xóc cái (bấm vào ứng dụng trên điện thoại) nên vai trò của bị cáo cao hơn các bị cáo khác.

Số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Văn Đ. mang theo số tiền 1.300.000 đồng, ngoài ra Đ. còn vay của K2. số tiền 1.000.000 đồng. Đ. đã thua bạc số tiền 1.150.000 đồng. Số tiền còn lại 1.150.000 đồng Đ. đang cầm trên tay thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

- Nguyễn Văn N. mang theo số tiền 1.200.000 đồng, trong đó N. cầm trên tay số tiền 700.000 đồng để đánh bạc và cất 500.000 đồng trong người để sau khi thua hết lại lấy ra chơi. N. đã thua bạc số tiền 350.000 đồng, còn lại 350.000 đồng N. đang cầm trên tay thì bị cơ quan Công an bắt giữ, thu giữ trên người N. số tiền 500.000 đồng, số tiền này N. sẽ tiếp tục sử dụng để đánh bạc nhưng chưa kịp đánh thì bị Công an bắt quả tang.

- Hà Huy H2. mang theo số tiền 300.000 đồng, H2. đã thắng bạc số tiền 300.000 đồng. Số tiền 600.000 đồng H2. đang cầm trên tay thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

- Phạm Văn H5. mang theo số tiền 690.000 đồng, trong đó Hà cầm trên tay số tiền 400.000 đồng để đánh bạc và cất 290.000 đồng trong người để sau khi thua hết 400.000 đồng lại lấy ra chơi. Hà đã thua bạc số tiền 400.000 đồng. Thu giữ trên người Hà số tiền 290.000 đồng, số tiền này Hà sẽ tiếp tục sử dụng để đánh bạc nhưng chưa kịp đánh thì bị Công an bắt quả tang.

- Phan Văn T3. mang theo số tiền 2.490.000 đồng, trong đó T3. cầm trên tay số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc và cất 1.290.000 đồng trong người để đóng tiền thuê nhà và chi tiêu cá nhân. T3. đã thắng bạc 400.000 đồng, số tiền 1.600.000

đồng T3. đang cầm trên tay thì bị cơ quan Công an bắt giữ. Còn lại số tiền 1.290.000 đồng bị thu giữ trong người T3. không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Phan Văn K2. mang theo số tiền 1.468.000 đồng, K2. đã cho Đ. vay số tiền 1.000.000 đồng, còn 468.000 đồng K2. để ở trong ví để tham gia đánh bạc. K2. đang hòa, thu giữ trên người K2. số tiền 468.000 đồng đều là số tiền K2. sẽ tiếp tục sử dụng để đánh bạc nhưng chưa kịp đánh thì bị Công an bắt quả tang.

- Nguyễn Tiến C2. mang theo số tiền 1.300.000 đồng, C2. đã thắng bạc số tiền 100.000 đồng. Số tiền 1.400.000 đồng C2. đang cầm trên tay thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và số tiền của các bị cáo khi tham gia đánh bạc thì cần phân hóa trách nhiệm hình sự và áp dụng mức hình phạt như sau:

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ., Nguyễn Tiến C2., Nguyễn Văn N., Phan Văn T3. căn cứ vào nhân thân, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc có mức độ và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo nên thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo.

Đối với các bị cáo Hà Huy H2., Phan Văn K2., Phạm Văn H5. phạm tội với số tiền tham gia đánh bạc ít nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Các bị cáo có việc làm không ổn định nên miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo công việc không ổn định, thu nhập không có thường xuyên, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 6.358.000 đồng là tiền tang vật của các bị cáo đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus màu đen, có IMEI 1: 357557/06/48538288/1 được bọc ốp màu vàng, màn hình có vết nứt vỡ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 868929046959988; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 359051092085109; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s màu xanh đen đã qua sử dụng, số IMEI 868196042814092 là vật chứng của vụ án cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active3 màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 353442110187629; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 màu đen, số IMEI 359040088970556, mặt sau đã vỡ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 863966035325552, các bị cáo đều tự nguyện tịch thu sung công quỹ nhà

nước nên áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.290.000 đồng thu giữ của Phan Văn T3., bị cáo tự nguyện tịch thu sung công nên cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với: 01 ví da màu đen đã qua sử dụng; 01 ví da bằng vải màu đen đã qua sử dụng; 02 ví da màu nâu đã qua sử dụng do các bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng và đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí và các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ.; Bị cáo Nguyễn Văn N.; Bị cáo Hà Huy H2.; Bị cáo Nguyễn Tiến C2.; Bị cáo Phan Văn T3.; Bị cáo Phan Văn K2.; Bị cáo Phạm Văn H5. phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.; Bị cáo Nguyễn Văn N.; Bị cáo Nguyễn Tiến C2.; Bị cáo Phan Văn T3..

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Huy H2.; bị cáo Phan Văn K2.; bị cáo Phạm Văn H5..

Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ..

Áp dụng khoản 2 Điều 106; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt:

1/ Bị cáo **Nguyễn Văn Đ. 08 (tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **16 (mười sáu) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã G., huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định quản lý giáo dục trong thời hạn thử thách.

2/ Bị cáo **Nguyễn Tiến C2. 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **12 (mười hai) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân

dân phường N2., quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội quản lý giáo dục trong thời hạn thử thách.

3/ Bị cáo **Nguyễn Văn N. 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **12 (mười tám) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã X., huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định quản lý giáo dục trong thời hạn thử thách.

4/ Bị cáo **Phan Văn T3. 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **12 (mười tám) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường T2., quận Long Biên, thành phố Hà Nội quản lý giáo dục trong thời hạn thử thách.

5/ Bị cáo **Hà Huy H2. 09 (chín) tháng** cải tạo không giam giữ, bị cáo tạm giữ từ ngày 14/6/2020 đến 23/6/2020 nên còn phải chấp hành **08 (tám) tháng 03 (ba) ngày** cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T2., quận Long Biên, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và trích sao bản án.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

6/ Bị cáo **Phan Văn K2. 09 (chín) tháng** cải tạo không giam giữ, bị cáo tạm giữ từ ngày 14/6/2020 đến 23/6/2020 nên còn phải chấp hành **08 (tám) tháng 03 (ba) ngày** cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và trích sao bản án.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

7/ Bị cáo **Phạm Văn H5. 09 (chín) tháng** cải tạo không giam giữ, bị cáo tạm giữ từ ngày 14/6/2020 đến 23/6/2020 nên còn phải chấp hành **08 (tám) tháng 03 (ba) ngày** cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và trích sao bản án.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước vật chứng của vụ án là: 6.358.000 đồng và số tiền 1.290.000 đồng thu giữ của Phan Văn T3. được lưu giữ tại kho bạc nhà nước quận Tây Hồ theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9053573 ngày 24 tháng 8 năm 2020;

Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus màu đen, có IMEI 1: 357557/06/48538288/1 được bọc ốp màu vàng, màn hình có vết nứt vỡ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 868929046959988; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active3 màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 353442110187629; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 359051092085109; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 màu đen, số IMEI 359040088970556, mặt sau đã vỡ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 863966035325552; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s màu xanh đen đã qua sử dụng, số IMEI 868196042814092.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da màu đen đã qua sử dụng; 01 ví da bằng vải màu đen đã qua sử dụng; 02 ví da màu nâu đã qua sử dụng.

Số tang vật nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 09 năm 2020.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát;
- THA quận Tây Hồ;
- Công an quận Tây Hồ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Việt Hùng